TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh Hoá, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban T3ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Anh Đỗ Bá T – Sinh năm 1972

Địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị T2 – Sinh năm 1972

Địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Bá T và chị Lê Thị T2 đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T2 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về thuận tình ly hôn là có căn cứ, nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đỗ Bá T và chị Lê Thị T2.

[2] Về con cái: Anh T và chị T2 có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Hà T3 sinh ngày 18/9/1996 đã thành niên ở với ai do cháu quyết định nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh T và chị T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[4] Về Lệ phí : Anh T và chị T2 thỏa thuận, anh T chịu Lệ phí ly hôn sơ thẩm xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Bá T và chị Lê Thị T2.
- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu là cháu Đỗ Thị Hà T3 sinh ngày 18/9/1996 đã thành niên ở với ai do cháu quyết định,anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. .
-Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị, anh T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/ 0006854 ngày 27/2/2019, anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đ- ơng sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND Phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt